

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI - KẾT QUẢ, NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Văn Tất Thu *

Tóm tắt: Nhân dịp Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội tròn 25 tuổi, tác giả xem xét lại những thành tựu của trường và những nguyên nhân tạo nên những thành tựu đó. Suy nghĩ về tương lai tiếp tục phát triển bền vững của trường, tác giả đề nghị trường phải thực hiện đúng những quy định trong các Luật Giáo dục đại học, đặc biệt là Luật Giáo dục đại học 2018, đồng thời duy trì và phát huy các thành tố truyền thống tốt đẹp của trường đã được cán bộ, giảng viên và người lao động tạo dựng trong vòng 25 năm qua, nhất là mô hình trường đại học tư thục không vì mục đích lợi nhuận.

Từ khóa: Đại học tư thục, giáo dục, đào tạo, kết quả, nguyên nhân, lợi nhuận.

Summary: On the occasion of the 25th anniversary of the Hanoi University of Business and Technology, the author reviews the achievements of the university and the reasons for those achievements. Thinking about the future of the university's continued sustainable development, the author recommends that the university must strictly comply with the provisions of the Law on Higher Education, especially the Law on Higher Education 2018, while maintaining and promoting the university's good traditional elements that have been created by staff, lecturers and employees over the past 25 years, especially the model of a private non-profit university.

Keywords: Private university, education, training, results, causes, profit.

Nhân kỷ niệm 25 thành lập Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, trong bài viết này xin đề cập đến kết quả đạt được, nguyên nhân và các giải pháp tiếp tục phát triển trường.

1. Quá trình thành lập và các kết quả đạt được sau 25 năm

Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được thành lập đến nay tròn 25 năm. Ngay từ ngày thành lập, Quy chế

tổ chức và hoạt động của trường đã xác định: “Trường là một tổ chức hợp tác của những người lao động trí óc, tự nguyện góp vốn, góp sức vì sự nghiệp trồng người, không vì mục tiêu lợi nhuận. Cổ đông của trường phải có vốn góp, tối thiểu là 10 triệu đồng, không được chia lợi nhuận chỉ được nhận lợi tức hàng năm bằng lãi suất tiết kiệm gửi hàng năm”. Quy định này phù hợp với Luật Giáo dục Đại học năm 2012.

* Khoa Quản lý nhà nước,
Trường Đại học KD&CN Hà Nội

Trường được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ và tập trung dân chủ, “mỗi cổ đông có một phiếu biểu quyết tại Đại hội cổ đông, không phân biệt vốn góp nhiều hay ít”. Nguyên tắc này dựa trên quan điểm của các nhà sáng lập trường là “sự thành công của một trường đại học không phụ thuộc vào những người có nhiều tiền, mà phụ thuộc vào những người có tâm và có tài”.

Hiện nay, sứ mệnh của trường là “đào tạo các nhà kinh tế, các nhà kỹ thuật-công nghệ thực hành, các nhà quản trị, bác sĩ, dược sĩ, cử nhân điều dưỡng giỏi y thuật và giàu y đức”. Mục tiêu của trường là “đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, năng lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập”. Triết lý đào tạo của trường là “ứng dụng, sáng tạo, đổi mới”. Giá trị cốt lõi của trường là “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm - Văn minh”.

Tổ chức và hoạt động của trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Cơ quan quyền lực cao nhất của trường là Đại hội đồng cổ đông, có thẩm quyền bầu Hội đồng quản trị (HĐQT), Chủ tịch HĐQT và Hiệu trưởng. HĐQT là tổ chức đại diện duy nhất cho sở hữu của trường. Hiệu trưởng là chủ tài khoản của trường. Ban Giám hiệu (BGH) gồm hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, là cơ quan trực tiếp quản trị, điều hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chiến lược phát triển và Quy chế

tổ chức và hoạt động của trường. Bộ máy tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BGH và hiệu trưởng có văn phòng, các phòng ban chức năng, các khoa, viện, trung tâm, v.v. Qua 25 năm phát triển ổn định, trường đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận sau:

a) Về quy mô đào tạo, lúc đầu trường chỉ đào tạo 3 ngành với quy mô 850 sinh viên. Đến nay trường là cơ sở đào tạo đại học đa ngành (27 ngành), đa lĩnh vực, đa cấp, đa hình thức, với quy mô 25-30 nghìn sinh viên/năm; 300-600 học viên cao học và nghiên cứu sinh/năm.

b) Về nguồn nhân lực, hiện trường có đội ngũ cán bộ giảng dạy hùng hậu, gồm 1.139 giảng viên cơ hữu, trong đó có 86 giáo sư, phó giáo sư, 122 tiến sĩ và 670 thạc sĩ, là các nhà giáo đức độ, có kinh nghiệm, đam mê với sự nghiệp trồng người. Trong 25 năm hoạt động, trường đã đào tạo 144.000 sinh viên và học viên cao học, trong đó, 109.636 người đã tốt nghiệp ra trường: gồm 105.621 cử nhân, kỹ sư, dược sĩ các ngành, chuyên ngành, 4.001 thạc sĩ và 14 tiến sĩ¹. Đa số những người tốt nghiệp ra trường đều kiếm được việc làm thích hợp cả trong và ngoài nhà nước.

c) Về nguồn lực tài sản, tài chính, sở hữu - vốn tích lũy, trường có 3 cơ sở đào tạo ở Hà Nội, Bắc Ninh và Hòa Bình. Tài sản của trường gồm 22 ha đất Nhà nước giao cho trường quyền sử dụng, trụ sở, các phòng làm việc, phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, các trang thiết bị giảng dạy và các giáo cụ trực quan. Sở hữu trong trường

¹ Số liệu do Trung tâm Truyền thông và Viện Đào tạo sau đại học của trường cung cấp.

có sở hữu cá nhân của các cổ đông là 118 tỷ đồng và sở hữu tập thể của trường là 737 tỷ đồng. Đây là quỹ tích lũy của trường trong 25 năm hoạt động, là của cải và công sức đóng góp của các cổ đông, các cán bộ, giảng viên cơ hữu và người lao động, người học trong trường. Vốn này được sử dụng nhất quán theo nguyên tắc “không chia, bảo toàn và phát triển”.

Như vậy, sau 25 năm, nhờ tổ chức và hoạt động của trường theo mô hình đại học tư thực phi lợi nhuận, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội đã cung cấp cho Nhà nước và xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao, đã tích lũy được nguồn vốn gần 1.000 tỷ, cùng các giá trị, thương hiệu do trường tạo nên là hết sức to lớn, mà Nhà nước không phải đầu tư kinh phí cho trường. Có thể khẳng định rằng, các kết quả, thành tựu của trường đạt được là minh chứng điển hình, cụ thể về kết quả thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đại học của Đảng và Nhà nước. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, cần có giải pháp đẩy mạnh hơn nữa.

2. Nguyên nhân đạt được các kết quả

a) Thực hiện đúng và triệt để chủ trương xã hội hóa giáo dục đại học của Đảng và Nhà nước, được thể chế hóa, cụ thể hóa trong Luật Giáo dục đại học. Thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa, như học phí của người học, vốn của các cổ đông, nguồn nhân lực chất lượng cao (các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, các nhà lãnh đạo, quản trị giàu kinh nghiệm,...) đam mê với sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp trồng người; khai thác triệt để các chính sách xã hội hóa của Nhà nước, như chính sách đất đai, thuế, tín dụng, v.v.

b) Lựa chọn đúng mô hình trường đại học tư thực phi lợi nhuận, như Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đã xác định ngay từ ngày mới thành lập. Trường được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, “mỗi cổ đông có một phiếu biểu quyết tại đại hội cổ đông, không phân biệt vốn góp nhiều hay ít”. Đây là nguyên tắc dựa trên quan điểm hết sức đúng đắn của những người sáng lập trường và có thể khẳng định là yếu tố đặc biệt quan trọng, quyết định thành công của trường.

c) Lựa chọn mô hình quản trị tự chủ cao theo các quy định của Luật Giáo dục đại học. Tuy trường do tổ chức phi chính phủ (Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam) thành lập, nhưng tổ chức và hoạt động theo cơ chế tự chủ cao như quy định trong Luật Giáo dục đại học: tự chủ trên các mặt “xác định mục tiêu và cách thức thực hiện mục tiêu”, “tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức nhân sự, tài chính, tài sản và các hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực” của trường. Đây là đặc điểm và yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của trường. Ngay từ ngày đầu thành lập, lãnh đạo trường đã nhận thức rõ và đầy đủ vai trò của các yếu tố này, đã đặc biệt chú ý kiện toàn bộ máy quản trị có đủ năng lực tổ chức, điều hành các hoạt động của trường có hiệu quả. Tự chủ trong tổ chức và hoạt động cũng là yếu tố không kém phần quan trọng để duy trì sự tồn tại và phát triển của trường.

d) Xác định đúng định hướng đào tạo. Ngay từ khi thành lập trường đã xác định đào tạo ở cả ba cấp (cao đẳng, đại

học, sau đại học) theo định hướng ứng dụng thực hành, giúp người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động (thực hành nghề nghiệp); có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng có hiệu quả kiến thức, kỹ năng chuyên môn được đào tạo trong trường và thực hiện các công việc thực tiễn cụ thể của các cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế, các ngành, lĩnh vực. Định hướng đào tạo của trường như vậy, phù hợp với cơ chế và yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh mở cửa hội nhập quốc tế và cạnh tranh quyết liệt về nguồn nhân lực chất lượng cao giữa các nước trong khu vực và trên thế giới, giữa khu vực công và tư. Nhờ vậy, trường đã cung cấp kịp thời cho thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Đây chính là yếu tố quyết định quan trọng thành quả của trường đạt được trong 25 năm qua.

đ) Bảo đảm chất lượng đào tạo là yếu tố quyết định kết quả thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của trường. Điều lệ (nay là Quy chế tổ chức hoạt động) và chiến lược phát triển của trường ngay từ khi thành lập và qua các giai đoạn đều xác định bảo đảm chất lượng đào tạo là yếu tố cực kỳ quan trọng, quyết định sự tồn vong và phát triển của trường. Nó là “quá trình liên tục, mang tính hệ thống, bao gồm các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của trường”. Nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan

trọng của việc bảo đảm chất lượng đào tạo, HĐQT, BGH luôn xác định nhiệm vụ không ngừng nâng cao chất lượng là sợi chỉ đỏ xuyên suốt hoạt động của trường, từ khâu tuyển sinh; xây dựng đề án mở các ngành, chuyên ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định ban hành các chương trình đào tạo đến tổ chức thực hiện đào tạo, đánh giá giám định chất lượng đào tạo,... đều lấy tiêu chuẩn chất lượng đào tạo là mục tiêu, là tiêu chuẩn, là yêu cầu hàng đầu. Đặc biệt, trong bối cảnh cạnh tranh quyết liệt giữa các cơ sở giáo dục đại học công và tư về thu hút người học, cùng với việc mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, trường đều chú trọng, đặt chất lượng đào tạo lên trên và trước hết. Trường thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường các yếu tố tạo nên chất lượng đào tạo của trường, như đặc biệt quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung chương trình, giáo trình đào tạo bằng cách thực hiện đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Định kỳ hai năm một lần đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các học phần không còn phù hợp, đối sánh với chương trình, đào tạo các học phần tương ứng của các cơ sở đào tạo có chất lượng, uy tín ở trong nước, đặc biệt chú ý đến các tiến bộ khoa học - công nghệ, các đòi hỏi từ yêu cầu thực tiễn về chuyên môn, nghiệp vụ của các ngành nghề trường đang đào tạo.

e) Mở rộng quy mô và đa dạng hóa ngành, chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động. Từ đào tạo đơn ngành lúc đầu chuyển sang đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực. Việc mở rộng

này không chạy theo số lượng, mà theo chất lượng, vừa phải bảo đảm các quy định của pháp luật về chuẩn đầu ra, vừa phải đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu của xã hội, Nhà nước, thị trường lao động, đặc biệt là của người học. Khi mở thêm các ngành, chuyên ngành đào tạo, trường đã điều tra, nghiên cứu nhu cầu đào tạo rất công phu, tính toán, cân nhắc rất thận trọng, đặc biệt chú ý đến năng lực và lợi thế cạnh tranh của trường. Chính vì vậy, trường đã lựa chọn mở được các ngành, chuyên ngành sát nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Có những ngành, chuyên ngành đào tạo hàng năm nhiều trường không tuyển đủ chỉ tiêu theo quy định của Bộ, nhưng trường vẫn tuyển đủ, đôi khi còn vượt chỉ tiêu.

Ngoài các ngành, chuyên ngành đào tạo có tính chất lợi thế và truyền thông đã khẳng định được vị thế của mình trên thị trường đào tạo, trường còn mở thêm các ngành, chuyên ngành mang tính đặc thù, như Quản lý nhà nước, Y, Dược, Răng hàm mặt, Y tế cộng đồng. Đặc biệt việc mở chuyên ngành đào tạo cử nhân và thạc sĩ Quản lý công từ năm 2013 là sự kiện có ý nghĩa quan trọng và điển hình về thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đào tạo của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt ở chỗ chuyên ngành đào tạo này chủ yếu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực công lại được thực hiện ở trường đại học tư thục.

f) Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong trường. BGH nhận thấy yếu tố quan trọng hàng đầu tạo nên chất lượng đào tạo là đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường. Theo quan niệm

truyền thống, thì “thầy già con hát trẻ”, “thầy có giỏi mới đào tạo được trò giỏi” và trong điều kiện kinh tế thị trường “thầy có giỏi mới có người theo học”. Đổi mới gì đổi mới, nhưng dứt khoát người thầy phải là chủ thể của chất lượng đào tạo. Từ nhận thức như vậy, trường đã chú ý thu hút, tuyển dụng những thầy cô có trình độ, năng lực chuyên môn cao, có kiến thức, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm giảng dạy làm giảng viên cơ hữu của trường. Mặc dù đa số họ đã hết tuổi lao động, nhưng trí tuệ, kinh nghiệm, nhiệt huyết, đam mê với sự nghiệp trồng người vẫn còn. Thu hút họ về làm việc, trường không phải đầu tư đào tạo, mà lại có nguồn nhân lực chất lượng cao. Chính lực lượng lao động sáng tạo giàu kinh nghiệm này đã tạo nên chất lượng, thương hiệu, các giá trị, các nguồn lực và lợi thế cạnh tranh, duy trì sự tồn tại và phát triển trường bền vững. Đây cũng là bí quyết khôn ngoan, là nguyên nhân làm nên các kết quả, các thành tựu của trường trong 25 năm qua.

3. Các giải pháp tiếp tục phát triển trường bền vững

Để duy trì, phát triển trường bền vững, trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

a) Tiếp tục quán triệt thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về xã hội hóa giáo dục đại học, quy định trong luật giáo dục đại học. Phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa trường đã tạo dựng được, khai thác triệt để cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục của nhà nước, nhất là chính sách về đất đai thuế và tín dụng.

b) Tiếp tục lựa chọn, duy trì mô hình tổ chức của trường theo mô hình đại học

tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (gọi tắt là đại học phi lợi nhuận).

Với nguồn vốn sở hữu tập thể và các nguồn lực khác hiện có, trường hoàn toàn có thể tổ chức theo mô hình đại học tư thực phi lợi nhuận quy định trong Luật Giáo dục đại học 2018. Hơn nữa, kinh nghiệm xây dựng trường 25 năm qua, cũng như kinh nghiệm của các trường đại học tư thực phi lợi nhuận danh tiếng trên thế giới chỉ rõ: “Tổ chức đại học tư thực phi lợi nhuận là lựa chọn duy nhất đúng để duy trì và phát triển trường bền vững”. Trường đại học tư thực phi lợi nhuận có các ưu điểm vượt trội so với trường đại học vì lợi nhuận ở chỗ: có cơ chế tự chủ cao và môi trường văn hóa học thuật, ở đó ngư trị tự do, dân chủ và khát vọng vươn lên đỉnh cao của trí tuệ nhân loại; có môi trường sống và làm việc của các nhà giáo luôn thấm nhuần sâu sắc đạo lý làm thầy, hiểu rõ vinh dự bốn phận và trách nhiệm của mình là giáo hóa, vun trồng nhân cách con người, phát huy những năng lực và bản chất con người, hoàn thiện con người, hướng con người vươn tới chân, thiện, mỹ. Họ lao động sáng tạo và cống hiến không vì lợi ích cá nhân, mà vì sự nghiệp trồng người. Đặc điểm, ưu điểm đó tạo nên giá trị, thương hiệu, sức mạnh, sự trường tồn của trường đại học tư thực phi lợi nhuận.

Còn trường đại học tư thực vì lợi nhuận tổ chức theo mô hình doanh nghiệp, môi trường kinh doanh, lấy mục đích lợi nhuận là chính, cạnh tranh, chạy theo lợi nhuận bằng mọi giá, lợi nhuận thu được phân chia cho các tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc đổi vốn, tổ chức và hoạt động

bị chi phối bởi quyền lực tài chính và quyết định của những cá nhân sở hữu vốn lớn nhất; ở đó ngư trị tinh thần “văn hóa phạm phu và lợi ích cá nhân”, không đề cao văn hóa học thuật, có thể có lợi nhuận cao, phát triển nhanh, nhưng không bền vững, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào.

Để tổ chức trường theo mô hình đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận cần phải ban hành mới “Quy chế tổ chức và hoạt động của trường” theo quy định của Luật Giáo dục đại học 2018, tuân thủ nguyên tắc cốt lõi là: “không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hàng năm thuộc sở hữu chung, hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục đại học”. Đồng thời, với sở hữu tập thể chi phối, trường tiếp tục tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

c) Xây dựng chiến lược, triết lý đào tạo theo định hướng “ứng dụng, thực hành, sáng tạo và đổi mới” trên cơ sở cập nhật kịp thời các thành tựu mới của khoa học và công nghệ để trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng, phương pháp tư duy và làm việc hiện đại, hiệu quả, biết vận dụng sáng tạo các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào quá trình lập nghiệp.

d) Nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, cập nhật kịp thời các kiến thức, kỹ năng, các thành tựu mới, tiên tiến, hiện đại nhất của khoa học và công nghệ, gắn với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, của thị trường lao động và nhu cầu của người học trong bối cảnh cạnh

tranh quyết liệt về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đích cuối cùng của chất lượng đào tạo là trang bị đầy đủ cho người học các kiến thức, kỹ năng và phương pháp làm việc để thành công trong lập nghiệp.

đ) Giữ ổn định quy mô đào tạo, phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo theo chiều sâu. Tăng cường bảo đảm chất lượng đồng đều, phát triển có trọng tâm, trọng điểm các ngành, chuyên ngành đào tạo khẳng định thương hiệu, lợi thế cạnh tranh của trường. Đồng thời, phải quan tâm các ngành, chuyên ngành đào tạo còn non trẻ của trường để duy trì phát triển trường bền vững.

e) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị trường, gồm: tổ chức và nhân lực, nội dung chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, cơ sở vật chất - công nghệ. Yếu tố quản trị là yếu tố quan trọng, chi phối các yếu tố khác. Vai trò quyết định của quản trị ở chỗ nó có các chức năng chủ yếu: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Với chức năng hoạch định, chủ thể quản trị có nhiệm vụ xác định rõ và đúng mục tiêu, định hướng chiến lược (tầm nhìn, sứ mệnh) phát triển của trường; với chức năng tổ chức, chủ thể quản trị phải lựa chọn mô hình tổ chức bộ máy quản trị tối ưu, hợp lý và tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; với chức năng lãnh đạo, chủ thể quản trị phải biết định hướng, điều hành, khích lệ động viên, truyền cảm hứng tạo động lực làm việc của các đối tượng quản trị, v.v. Vai trò của quản trị còn thể hiện ở chỗ sử dụng các phương pháp, nghệ thuật quản trị, cả truyền thống lẫn hiện đại để nâng cao hiệu quả.

Quản trị tốt, có hiệu quả sẽ tạo ra các giá trị, chất lượng, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của trường, sẽ khơi dậy và khuyến khích cái tốt phát triển, tạo ra nguồn vốn trí tuệ, nguồn lực tài chính, bí quyết hay lợi thế cạnh tranh. Trái lại, sẽ làm băng hoại các giá trị của trường và hủy hoại môi trường giáo dục, tác động xấu đến sự tồn tại và phát triển trường bền vững.

Cần đổi mới, phát huy vai trò, chức năng quản trị trong kiến tạo, phát triển trường thời gian tới. Cụ thể, cần hoạch định chiến lược phát triển có chất lượng để thực hiện có hiệu quả “sứ mệnh, mục tiêu, triết lý, giá trị cốt lõi” của trường. Xây dựng bộ máy quản trị trường tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là kiện toàn Hội đồng trường thay thế HĐQT theo quy định của Luật Giáo dục đại học 2018. Lựa chọn những người có trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và các kiến thức, kỹ năng quản trị tham gia Hội đồng trường (HĐT). Để HĐT thực sự là cơ quan quyền lực cao nhất, quyết định các chính sách, chiến lược, định hướng phát triển và giám sát các hoạt động của trường, chịu trách nhiệm trước Nhà nước, xã hội và người học. Cùng với việc kiện toàn HĐT, cần phải kiện toàn BGH. Đặc biệt chú ý lựa chọn người xứng đáng trong các thành viên HĐT để bầu làm Hiệu trưởng trường. Vì Hiệu trưởng trường là nhà quản trị thứ hai, nhưng có vị trí, vai trò quan trọng, chịu trách nhiệm trực tiếp quản trị, điều hành, giải quyết công việc hàng ngày trong hoạt động của trường và triển khai thực hiện quy chế, chính sách, chiến lược phát triển trường do HĐT ban hành. Kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế

của văn phòng, các phòng, ban chức năng, nâng cao năng lực tham mưu, giúp việc của các phòng, ban chức năng cho HĐT, Hiệu trưởng, BGH và quản trị có hiệu quả các lĩnh vực hoạt động của trường. Hoàn thiện tổ chức, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của các khoa, viện và trung tâm nghiên cứu, phân cấp mạnh và tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao cho các khoa, viện, trung tâm trong nghiên cứu và giảng dạy.

Đồng thời, phải đặc biệt quan tâm quản trị có hiệu quả các lĩnh vực chủ

yếu có vai trò quyết định tạo nên các giá trị, thương hiệu các nguồn lực và lợi thế cạnh tranh, duy trì sự tồn tại và phát triển trường bền vững, như quản trị chiến lược, quản trị chương trình đào tạo, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, tài sản, quản trị nghiên cứu khoa học và công nghệ. Trong đó, đặc biệt nhất là quản trị phát triển nguồn nhân lực của trường.

Trên đây là các nội dung về kết quả, nguyên nhân của các kết quả và các giải pháp tiếp tục phát triển trường bền vững xin trao đổi cùng các bạn đọc./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 (khóa XI), Hà Nội, 2013.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (Tập I, II), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Luật Giáo dục đại học 2012, 2018.
4. GS. Trần Phương (2016). *Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm 20 năm thành lập Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội*. Kỷ yếu “Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội – 20 năm phát triển (1996-2016)”.
5. TS. Đỗ Quế Lượng (2016). *Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao, phẩm chất tốt là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo*. Kỷ yếu “Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội – 20 năm phát triển (1996-2016)”.
6. GS. TS. Vũ Văn Hóa (2016). *Chất lượng giáo dục đại học trước đổi mới phát triển đất nước*. Kỷ yếu “Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội – 20 năm phát triển (1996-2016)”.
7. PGS.TS. Văn Tất Thu (2018). *Vai trò của nhà nước trong cung ứng dịch vụ công*, Tạp chí “Tổ chức nhà nước”, số 2/2018.
8. PGS.TS. Văn Tất Thu (2021). *Quản trị - yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của trường đại học*. Tạp chí “Kinh doanh và Công nghệ”, số 13/2021.

Ngày nhận bài: **13/07/2021**

Ngày phản biện: **09/01/2022**

Ngày duyệt đăng: **11/01/2022**